

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05 /2015/KDTM-ST

Ngày: 24/3/2015.

V/v “*Tranh chấp nghĩa vụ
thanh toán trong
hợp đồng dịch vụ*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà : Ông Đinh Tấn Long.
- Các Hội thẩm nhân dân
 - + Ông Nguyễn Hữu Tin.
 - + Ông Nguyễn Hữu Ngôn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Phan Chí Công.

Ngày 24 tháng 3 năm 2015, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tam Kỳ tiến hành mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2015/KDTM-ST ngày 13/2/2015 về việc “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng dịch vụ*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2015/QĐXX-ST ngày 13/3/2015 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại NT.

Địa chỉ: số 65 TP, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Do ông Trần Quốc Đ, chức vụ: Giám đốc Công ty đại diện theo pháp luật. Có mặt.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng HH.

Địa chỉ: Xóm 13, thôn ĐK, xã HS, huyện MĐ, thành phố Hà Nội.

Văn phòng đại diện tại Quảng Nam: số 201 PBC, thành phố K, tỉnh Quảng Nam.

Do ông Vương Văn B, chức vụ: Giám đốc Công ty đại diện theo pháp luật. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa ông Trần Quốc Đ, Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại NT là người đại diện theo pháp luật cho nguyên đơn trình bày:

Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại NT (sau đây gọi tắt là Công ty NT) và Công ty Cổ phần Xây dựng HH (sau đây gọi tắt là Công ty HH) ký kết các hợp đồng như sau:

Hợp đồng kinh tế số 07/HĐKT ngày 27/7/2010 và Phụ lục hợp đồng kinh tế số 01 ngày 27/01/2011 và Phụ lục hợp đồng kinh tế số 02 ngày 21/03/2011 về việc khoan phá đá, xúc gạt đất đá. Theo đó Công ty HH thuê Công ty NT khoan phá đá, xúc gạt đất đá thuộc dự án đường Nam Quảng Nam. Về đơn giá: Khoan 1m^3 đá + công phá nổ $1\text{m}^3 = 80.000$ đồng, Xúc 1m^3 đá di dời ra khỏi lòng đường $1\text{m}^3 = 44.000$ đồng, Xúc 1m^3 đất di dời ra khỏi lòng đường $1\text{m}^3 = 25.000$ đồng; Về phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Khi Công ty NT hoàn thành khối lượng, Công ty HH phải thanh toán 70% giá trị, số tiền còn lại 30% Công ty HH phải thanh toán chậm nhất không quá 30 ngày.

Hợp đồng kinh tế số 18/HĐKT ngày 29/11/2011 về việc thi công khắc phục thiệt hại do mưa lũ tuyến đường Nam Quảng Nam, thời gian khởi công ngày 30/11/2011, thời gian hoàn thành 30/12/2011, giá trị hợp đồng tạm tính là 1.245.000.000 đồng. Hình thức thanh toán: Khi Công ty NT thi công đạt khối lượng từng đợt được tư vấn giám sát chủ đầu tư nghiệm thu giá trị đã thực hiện, Công ty HH sẽ thanh toán trực tiếp cho Công ty NT tương ứng theo khối lượng do chủ đầu tư thanh toán. Hình thức thanh toán: chuyển khoản hoặc tiền mặt.

Công ty NT đã thực hiện xong theo 02 hợp đồng. Tại biên bản đối chiếu công nợ do giám đốc của hai công ty ký đối chiếu ngày 06/03/2014 thể hiện: Đối với Hợp đồng kinh tế số 18/HĐKT ngày 29/11/2011 hạng mục điểm kẻ số 01, công trình khắc phục thiệt hại do mưa lũ tuyến đường Nam Quảng Nam, tính đến hết ngày 06/03/2014, Công ty HH còn nợ Công ty NT tổng cộng số tiền là 702.473.000 đồng. Đối với Hợp đồng số 07/HĐKT ngày 27/7/2010 hạng mục công trình gói thầu R3-3, đường Nam Quảng Nam- Giai đoạn I, Công ty HH còn nợ Công ty NT tổng cộng số tiền là 2.095.932.000 đồng, tổng cộng số tiền còn nợ của 02 hợp đồng là 2.798.405.000 đồng.

Công ty chúng tôi đã nhiều lần đôn đốc yêu cầu Công ty HH trả nợ nhưng Công ty vẫn chưa thanh toán số tiền trên cho công ty chúng tôi. Vì vậy, Công ty NT khởi kiện ra Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ yêu cầu buộc Công ty HH phải thanh toán dứt điểm số tiền còn nợ là 2.798.405.000 đồng và tiền lãi phát sinh sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định.

- Tại các biên bản giao nhận Thông báo thụ lý, Thông báo phiên hòa giải và Đơn đề nghị xin Tòa án xét xử vắng mặt, ông Vương Văn B, Giám đốc Công ty HH là người đại diện theo pháp luật của Công ty trình bày: Theo đơn khởi kiện của Công ty Nhật Thành đối với Công ty HH, nay chúng tôi xét thấy việc đòi thanh toán nợ theo 02 biên bản đối chiếu công nợ ngày 06/3/2014 là hoàn toàn chính xác.

+ Giá trị công nợ 1: 2.095.932.000 đồng.

+ Giá trị công nợ 2: 702.473.000 đồng.

Tổng cộng: 2.798.405.000 đồng.

Do đó Công ty HH thống nhất đồng ý nhận số nợ phải trả cho Công ty NT là 2.798.405.000 đồng. Do điều kiện Công ty ở xa, do đó đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ xét xử vắng mặt, công ty chúng tôi nhận số nợ phải trả cho Công ty NT là 2.798.405.000 đồng.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại NT (sau đây gọi tắt là Công ty NT) và Công ty Cổ phần Xây dựng HH (sau đây gọi tắt là Công ty HH) ký kết các hợp đồng kinh tế cụ thể như sau:

- Hợp đồng kinh tế số 07/HĐKT ngày 27/7/2010 và các Phụ lục hợp đồng kinh tế số 01 ngày 27/01/2011 và Phụ lục hợp đồng kinh tế số 02 ngày 21/03/2011 về việc khoan phá đá, xúc gạt đất đá; theo đó Công ty HH thuê Công ty NT khoan phá đá, xúc gạt đất đá thuộc dự án đường Nam Quảng Nam đoạn 1 từ cọc CC2 km 127+203,05 đến cọc 22km 128+476,97, đoạn 2 từ cọc km 128+ 476,97 đến cọc TC54 km 128+778,45. Về đơn giá: Khoan $1m^3$ đá + công phá nổ $1m^3 = 80.000$ đồng, Xúc $1m^3$ đá di dời ra khỏi lòng đường $1m^3 = 44.000$ đồng, Xúc $1m^3$ đất di dời ra khỏi lòng đường $1m^3 = 25.000$ đồng; Về phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Khi Công ty NT hoàn thành khối lượng, Công ty HH phải thanh toán 70% giá trị, số tiền còn lại 30% Công ty HH phải thanh toán chậm nhất không quá 30 ngày.

- Hợp đồng kinh tế số 18/HĐKT ngày 29/11/2011 về việc thi công khắc phục thiệt hại do mưa lũ tuyến đường Nam Quảng Nam, giá trị hợp đồng tạm tính là 1.245.000.000 đồng. Hình thức thanh toán: Khi Công ty NT thi công đạt khối lượng từng đợt được tư vấn giám sát chủ đầu tư nghiệm thu giá trị đã thực hiện, Công ty HH sẽ thanh toán trực tiếp cho Công Ty NT tương ứng theo khối lượng do chủ đầu tư thanh toán. Hình thức thanh toán: chuyển khoản hoặc tiền mặt.

Hai hợp đồng trên được hai công ty ký kết phù hợp với các quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực pháp luật.

Thực hiện hợp đồng, Công ty NT đã thực hiện xong khối lượng mà hai bên đã thỏa thuận. Tại biên bản đối chiếu công nợ do giám đốc của hai công ty ký đối chiếu ngày 06/03/2014 thể hiện: Đối với Hợp đồng kinh tế số 18/HĐKT ngày 29/11/2011 hạng mục điểm kẻ số 01, công trình khắc phục thiệt hại do mưa lũ tuyến đường Nam Quảng Nam, tính đến hết ngày 06/03/2014 Công ty HH còn nợ Công ty NT tổng cộng số tiền là 702.473.000 đồng. Đối với Hợp đồng số 07/HĐKT ngày 27/7/2010 hạng mục công trình gói thầu R3-3, đường Nam Quảng Nam- Giai đoạn I, Công ty HH còn

nợ Công ty NT tổng cộng số tiền là 2.095.932.000 đồng, tổng cộng số tiền còn nợ của 02 hợp đồng là 2.798.405.000 đồng.

Đối với bị đơn là Công ty HH, tại các biên bản giao nhận Thông báo thụ lý, Thông báo phiên hòa giải và Đơn đề nghị xin Tòa án xét xử vắng mặt, ông Vương Văn B, chức vụ: Giám đốc Công ty HH là người đại diện theo pháp luật của Công ty đều thừa nhận Công ty Hương H còn nợ và phải trả cho Công ty NT số tiền 2.798.405.000 đồng.

Như vậy, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty NT yêu cầu Công ty HH phải thanh toán số tiền còn nợ trong 02 hợp đồng dịch vụ tổng cộng số tiền 2.798.405.000 đồng và tiền lãi phát sinh sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Công ty HH phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Công ty NT.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 518; Điều 524, Điều 305 Bộ luật dân sự 2005.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại NT đối với Công ty Cổ phần Xây dựng HH về việc “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng dịch vụ*”.

Buộc Công ty Cổ phần Xây dựng HH phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại NTh số tiền nợ là 2.798.405.000 đồng (hai tỷ bảy trăm chín mươi tám triệu bốn trăm lẻ năm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại NT có đơn yêu cầu thi hành án mà Công ty Cổ phần Xây dựng HH chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chưa thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Công ty Cổ phần Xây dựng HH phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 87.968.100 đồng (tám mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi tám ngàn một trăm đồng).

Trả lại cho Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại NT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 43.984.050 đồng theo Biên lai thu tạm ứng số 0022521 ngày 13/2/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QNam;
- VKSND Tp Tam Kỳ;
- Chi cục THADS Tp TKỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Tấn Long